

BẢN TIN HÀNG NGÀY

23 Tháng 9 2025

Thanh khoản tiếp tục suy giảm, thị trường trầm lắng

- Vn-Index duy trì mức tăng khoảng 7 điểm trong phiên sáng, nhưng giảm dần với mức giảm 7 điểm đến cuối phiên chiều, nhưng sau đó lại hồi phục và đóng cửa tăng nhẹ 0.7 điểm
- Số mã tăng cũng chỉ lớn hơn số mã giảm đôi chút
- Thanh khoản tiếp tục suy giảm, thị trường trầm lắng, các nhóm ngành chỉ tăng hoặc giảm nhẹ quanh tham chiếu
- Nhóm tăng điểm là ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, bán lẻ, và nhựa
- Ngược lại, nhóm giảm điểm chủ yếu là bất động sản
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 45% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

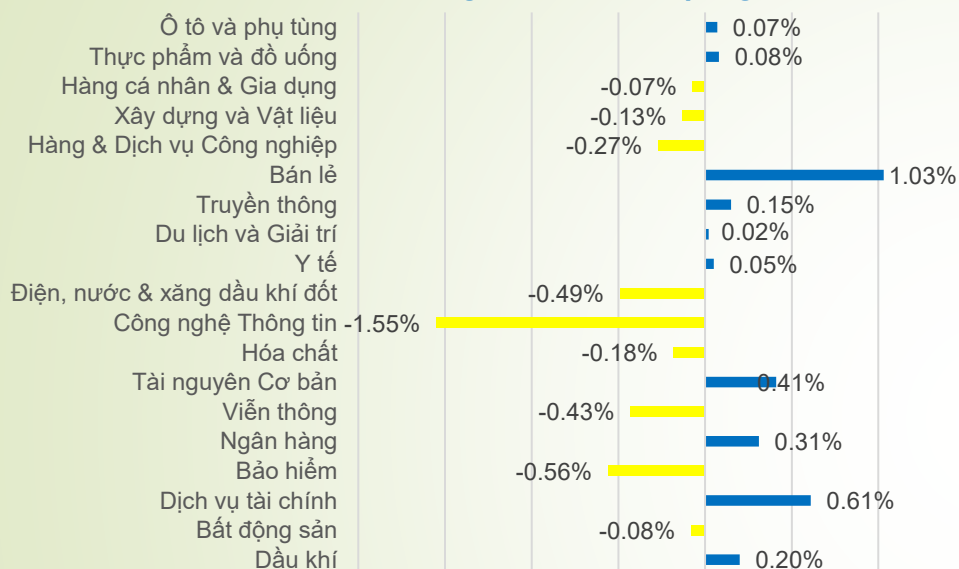


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,635.3	273.0	110.0
(+/-)	0.81	-1.22	-0.13
(%)	0.05%	-0.44%	-0.12%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	641	57	25
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,281	1,134	373
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(366)	(7)	14
Số mã tăng	157	56	138
Số mã giảm	153	80	120
Số mã giá không đổi	64	81	81

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.38	1.39
2	Nguyên vật liệu	18.61	1.66
3	Công nghiệp	14.60	2.14
4	Hàng Tiêu dùng	16.22	2.41
5	Dược phẩm và Y tế	16.47	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.54	4.51
7	Viễn thông	29.45	5.49
8	Tiện ích Cộng đồng	14.00	1.70
9	Tài chính	21.08	2.15
10	Ngân hàng	10.81	1.73
11	Công nghệ Thông tin	19.25	3.95

- Sau phiên giảm vỡ 1,640 điểm ngày hôm qua, theo chúng tôi Vn-Index đã tạm thời mất đi xu hướng tăng đã duy trì kể từ tháng 4/2025
- Tuy vậy, mất đi xu hướng tăng không có nghĩa là đã vào xu hướng giảm
- Vn-Index đang đi ngang trong biên độ 1,600-1,700 điểm với thanh khoản ngày càng giảm.
- Trong bối cảnh vĩ mô hiện tại, thật khó tin vào kịch bản Vn-Index lại giảm vỡ 1,600 điểm, để chính thức xác lập xu hướng giảm ngắn hạn
- Do đó, nhà đầu tư trở về với chiến lược giao dịch trong biên độ, mua thấp bán cao. Mua khi về hỗ trợ quanh 1,610
- Có lẽ cả thị trường đang chờ đợi ngày 7/10, ngày FTSE công bố quyết định về việc có nâng hạng TTCK VN hay không để có thể vượt kháng cự 1,700 điểm; hoặc cũng có thể là vỡ hỗ trợ 1,600 điểm nếu Việt Nam không được nâng hạng.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
CTG	1.42%	DXS	1.60%	BCG	6.83%	ANV	5.93%	CTD	1.25%	ACG	1.40%	VSH	1.19%	DCM	0.82%
VPB	1.36%	DXG	1.55%	VIX	2.07%	BAF	1.47%	HTI	0.65%	HPG	0.88%	HNA	1.08%	AAA	0.75%
STB	1.09%	VPI	1.33%	DSE	1.22%	VHC	0.83%	HHV	0.33%	HSG	-0.26%	PGV	0.98%	DPM	0.58%
TPB	1.05%	TCH	0.47%	TVS	1.10%	ASM	0.70%	BMP	0.26%	PTB	-0.60%	PGD	0.81%	PHR	0.53%
EIB	0.80%	IJC	0.37%	CTS	1.05%	VNM	0.33%	CTR	0.00%	NKG	-1.10%	NT2	0.22%	DGC	0.00%
ACB	0.80%	NVL	0.32%	VCI	0.96%	FMC	0.27%	VGC	-0.17%	DHC	-2.05%	GEG	0.00%	CSV	-0.15%
MBB	0.76%	VIC	0.27%	ORS	0.71%	SAB	0.22%	PC1	-0.39%			CHP	0.00%	DPR	-0.26%
VIB	0.51%	SIP	0.00%	HCM	0.58%	SBT	0.21%	VCG	-1.48%			TMP	0.00%	VFG	-0.34%
OCB	0.40%	KOS	0.00%	FTS	0.55%	MSN	0.00%	CII	-3.18%			TDM	0.00%	GVR	-0.71%
VCB	0.32%	CRE	-0.48%	VND	0.45%	KDC	0.00%					BWE	0.00%		
LPB	0.11%	SZC	-0.58%	SSI	0.25%	DBC	0.00%					SHP	-0.27%		
MSB	0.00%	VHM	-0.80%	EVF	0.00%	PAN	0.00%					REE	-0.30%		
SSB	0.00%	KBC	-0.81%	AGR	0.00%	HAG	-0.33%					GAS	-0.32%		
TCB	0.00%	SJS	-1.10%	BSI	-0.22%	MCM	-0.70%					PPC	-0.46%		
BID	-0.37%	PDR	-1.46%	VDS	-0.23%	BHN	-0.89%					POW	-0.66%		
NAB	-1.00%	BCM	-1.48%	DSC	-0.24%	VCF	-1.02%								
HDB	-1.03%	VRE	-1.74%												
SHB	-2.30%	KDH	-1.76%												
		HDC	-1.82%												
		DIG	-2.42%												
		NLG	-3.11%												
		HDG	-3.26%												
		QCG	-4.98%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIX	HOSE	276.87	27.19	249.68
2	MWG	HOSE	281.52	132.20	149.32
3	SHB	HOSE	159.34	24.36	134.99
4	VPB	HOSE	169.41	92.71	76.70
5	TPB	HOSE	119.12	44.77	74.35
6	VCB	HOSE	97.29	37.45	59.84
7	HPG	HOSE	106.20	50.65	55.54
8	BID	HOSE	62.85	11.11	51.74
9	BSR	HOSE	51.45	9.25	42.20
10	HVN	HOSE	34.50	0.86	33.64
11	TCB	HOSE	77.25	47.23	30.01
12	CEO	HNX	28.50	0.98	27.52
13	VNM	HOSE	47.71	22.21	25.50
14	TAL	HOSE	27.61	2.28	25.33
15	DXG	HOSE	46.55	22.89	23.66

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	124.11	686.76	- 562.64
2	MSN	HOSE	10.59	92.52	- 81.93
3	KDH	HOSE	13.74	59.95	- 46.21
4	GEX	HOSE	4.63	40.34	- 35.71
5	VRE	HOSE	13.56	44.47	- 30.90
6	NLG	HOSE	0.45	25.05	- 24.60
7	VHM	HOSE	75.58	99.41	- 23.82
8	PDR	HOSE	1.04	24.25	- 23.21
9	KDC	HOSE	1.52	24.52	- 23.00
10	VCG	HOSE	14.55	37.04	- 22.49
11	MBS	HNX	6.55	28.61	- 22.06
12	KBC	HOSE	23.78	45.65	- 21.86
13	PLX	HOSE	1.67	22.36	- 20.70
14	CII	HOSE	0.13	18.27	- 18.14
15	CTG	HOSE	13.65	31.75	- 18.10

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	67.00	0.00%	0.00%	-10.67%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	62.00	0.00%	-1.59%	-13.89%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,782.00	3.00%	2.72%	43.20%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,189	0.00%	-0.08%	3.51%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,448	0.00%	-0.08%	3.51%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,590	0.08%	0.19%	2.86%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.89%	-0.25%	-0.23%	-0.15%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.83%	0.00%	0.02%	0.71%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.95%	0.00%	0.02%	0.78%

Dư nợ tín dụng bất động sản đạt hơn 4,1 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm ngoái

dư nợ cho kinh doanh bất động sản đạt 1,79 triệu tỷ đồng (tăng 23,87%), dư nợ cho tiêu dùng gắn với bất động sản đạt 2,28 triệu tỷ đồng (tăng 12,4%). Tỷ lệ nợ xấu chỉ ở mức 2,43%, vẫn nằm trong giới hạn kiểm soát.

Tăng trưởng quý III có thể cán mốc 8,9%, sát ngưỡng mục tiêu Chính phủ

Tăng trưởng GDP quý III được dự báo có thể cán mốc 8,9%, tiến sát ngưỡng mục tiêu 8,3–8,5% mà Chính phủ đặt ra cho cả năm, cho thấy nền kinh tế đang duy trì đà bứt phá mạnh mẽ, tạo dư địa hiện thực hóa kịch bản tăng trưởng cao trong những tháng cuối năm.

Quan chức Fed không muốn tiếp tục hạ lãi suất

Ông Alberto Musalem, Chủ tịch Fed chi nhánh St. Louis, vẫn còn lo ngại về lạm phát. Ông cảnh báo Fed không nên giảm lãi suất quá mạnh tay.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Lợi nhuận Phát Đạt (PDR) được dự báo tăng 477% trong năm nay

MBS Research dự báo kết quả kinh doanh của Phát Đạt sẽ tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2025 - 2026 nhờ việc mở bán 2 dự án Bắc Hà Thanh và Thuận An 1 & 2.



Động thái mới của Vingroup tại dự án Cần Giờ 10 tỷ USD: Đề xuất tuyến dẫn dài 30km, phục vụ tàu 22.000 tấn

Tại siêu dự án đô thị Cần Giờ, Vingroup đã nộp tới 21.700 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chiếm 54,6% tổng thu từ tiền sử dụng đất của TP. HCM trong 8 tháng.



Sau Chủ tịch Nam Long, tổ chức liên quan Thành viên HĐQT cũng muốn bán 2,5 triệu cổ phiếu

Công ty cổ phần Đầu tư Thái Bình, tổ chức liên quan đến ông Nguyễn Đức Thuận – Thành viên Hội đồng quản trị Nam Long (Mã: NLG), vừa đăng ký bán 2,5 triệu cổ phiếu để cơ cấu danh mục. Giao dịch dự kiến thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 29/9 đến 28/10.

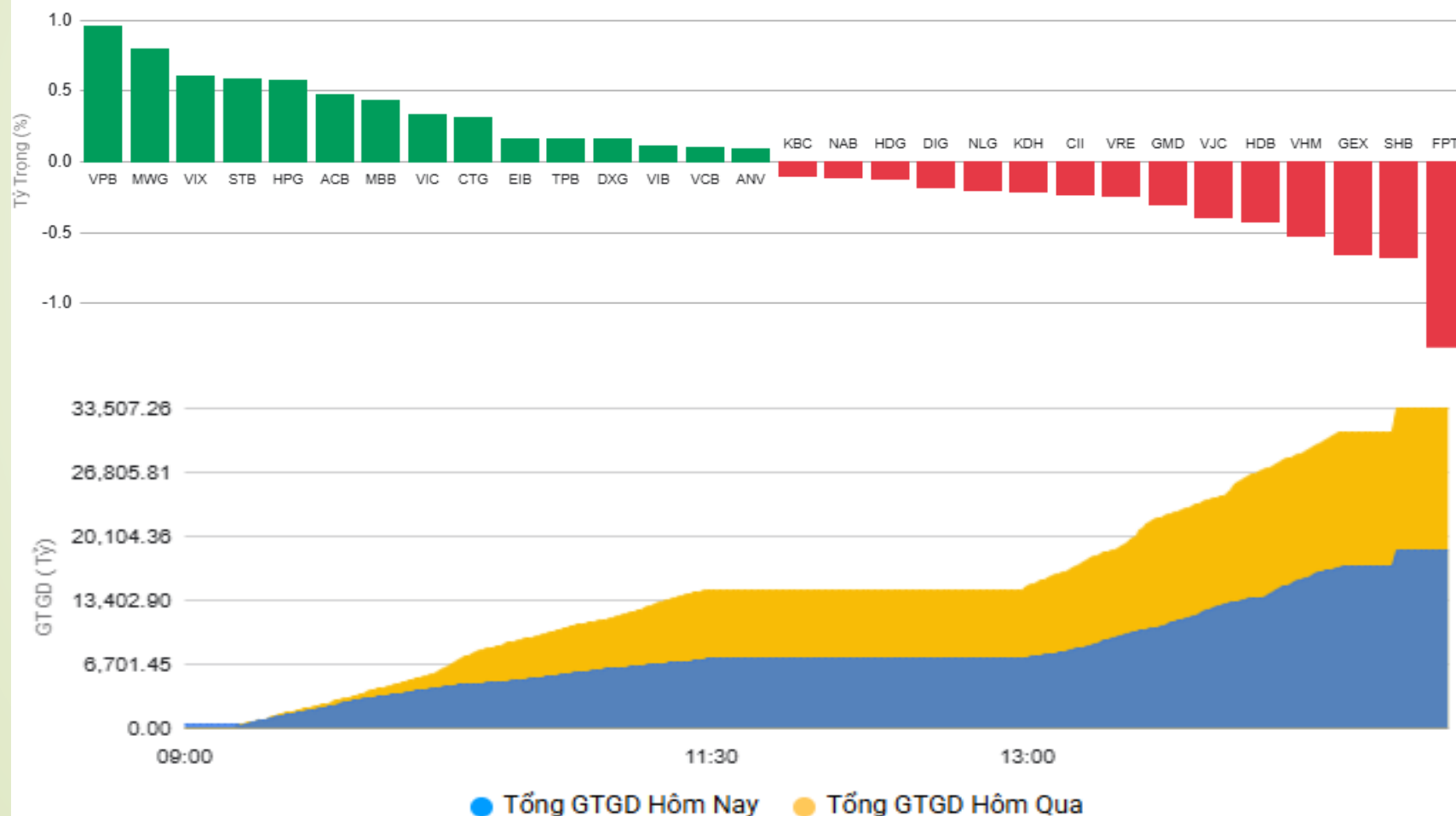
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HAT	09/17/2025	09/16/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
NST	09/16/2025	09/15/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Đại hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TẤN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (23/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	29,900	-8.7%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,200	18.2%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	37,500	-11.5%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,350	8.2%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,350	24.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	28,700	23.0%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,000	-22.8%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	62,200	16.6%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,850	14.8%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,650	9.9%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,900	0.5%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	18,050	-8.0%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	39,000	24.4%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,400	15.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	22,950	-9.4%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,700	-5.5%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	36,600	-1.6%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	28,300	6.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	53,700	22.7%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	98,700	-11.7%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	55,400	-8.8%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	69,500	-13.4%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,150	-14.1%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	29,400	-19.0%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,650	-20.9%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,600	7.0%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,700	24.4%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	26,550	13.0%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.